

BÁO CÁO
tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tháng 01 năm 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Trong tháng 01 năm 2025, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Chỉ đạo hoàn thành kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 24; hội nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào thi đua năm 2024; tổng kết công tác tổ chức xây dựng đảng; công tác kiểm tra giám sát năm 2024. Sau Hội nghị, đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ bảo đảm sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Thường trực Huyện ủy chỉ đạo, triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; chỉ đạo công tác chỉnh trang đô thị thị trấn Yên Bình và trung tâm các xã, thị trấn; quan tâm chăm lo, thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội và người lao động trong dịp Tết Nguyên đán bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có Tết; thành lập các đoàn công tác thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công trên địa bàn; triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự trong dịp Tết; chăm lo cho nhân dân đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; chỉ đạo thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức gặp mặt các đồng chí nguyên là cán bộ, lãnh đạo tỉnh, huyện đã nghỉ hưu, hiện đang sinh sống trên địa bàn thành phố Yên Bái và huyện Yên Bình; gặp mặt lãnh đạo, phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí; gặp mặt các chức sắc tôn giáo nhân dịp chuẩn bị đón Xuân Ất Tỵ 2025; tổ chức dâng hương báo công Chủ tịch Hồ Chí Minh và viếng các anh hùng, liệt sỹ tại nghĩa trang Liệt sỹ huyện...

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chuẩn bị kỹ lưỡng các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, tổ chức các chương trình phục vụ nhân dân vui xuân, đón Tết Nguyên đán Ất Ty 2025; tổ chức Lễ hội đầu năm (bố trí các hoạt động vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian tại khu vực trung tâm xã, thị trấn; tổ chức các hoạt động văn nghệ quần chúng...)

Chỉ đạo thực hiện nghỉ Tết Nguyên đán theo đúng thời gian quy định; đảm bảo lịch trực tết, kế hoạch đảm bảo tài sản công, công tác phòng cháy chữa cháy trong thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán; chỉ đạo chuẩn bị đảm bảo các điều kiện tổ chức bắn pháo hoa đêm 29 Tết và chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức lễ giao nhận quân vào tháng 02/2025.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tổ chức các hoạt động lễ hội trước, trong và sau tết theo đúng tinh thần chỉ đạo tại 40-CT/TW ngày 11/12/2024 của Ban Bí thư; Công văn số 2039-CV/TU ngày 23/12/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 1890-CV/HU ngày 20/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty 2025.

Trong tháng, Ban Thường vụ đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ¹.

Thường trực Huyện ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện dự các hội nghị do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức².

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

¹ Kế hoạch số 254-KH/HU ngày 16/01/2025 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-03/2/2025); Kế hoạch số 250-KH/HU ngày 29/01/2024 về khắc phục khuyết điểm của Ban Thường vụ Huyện ủy sau kiểm điểm phê bình và tự phê bình năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025; Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; Kế hoạch 525-KH/HU ngày 17/01/2025 công tác tuyên truyền năm 2025; Kế hoạch số 253-KH/HU ngày 17/01/2025 học tập chuyên đề năm 2025 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thiết thực xây dựng tinh Yên Bái phát triển nhanh, bền vững theo hướng xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”; Kế hoạch số 249-KH/HU ngày 17/01/2025 khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra tại Thông báo số 179-TB/BCĐ ngày 02/01/2025 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh Yên Bái về Kết luận kiểm tra các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, cơ quan chức năng trong việc ban hành kết luận thanh tra, việc thực hiện kết luận thanh tra về kinh tế xã hội và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; Kế hoạch số 251-KH/HU ngày 17/01/2025 về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2025; Kế hoạch số 248-KH/HU ngày 17/01/2025 về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và cuộc cách mạng tin gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 255-KH/HU ngày 16/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát động thi đua năm 2025,...

² Hội nghị báo công kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; Hội nghị tổng kết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; triển khai nhiệm vụ năm 2025 của UBND tỉnh; Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 28...

Đến nay, toàn huyện đã hoàn thành việc thu hoạch các loại cây trồng vụ đông năm 2024; triển khai sản xuất vụ đông xuân 2024-2025 theo kế hoạch, diện tích mạ đã gieo được quy ra ruộng cấy là 1.565 ha bằng 70% kế hoạch; tăng cường thực hiện các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi; công tác tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật được tăng cường, đã tổ chức được 24 lớp tập huấn với 374 hộ dân tham dự³.

Tổng đàn gia súc chính ước đạt 132.505 con bằng 85,4% kế hoạch cả năm và bằng 102,4% so với cùng kỳ năm 2024; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 1.850 tấn đạt 10,57% kế hoạch, bằng 105,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Chăm sóc tốt diện tích cây ăn quả và cây chè hiện có. Công tác bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng thực hiện tốt; duy trì lịch trực phòng cháy chữa cháy rừng trong mùa khô hanh; chuẩn bị địa điểm, cây giống, các điều kiện cần thiết và tổ chức Tết trồng cây và trồng rừng vụ xuân 2025⁴, trồng mới 100,5 ha, đạt 3,1% kế hoạch.

Tổ chức Lễ công bố thôn nông thôn mới kiểu mẫu; tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp thủy sản năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025.

1.2. Công nghiệp, đầu tư xây dựng

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện hoạt động tích cực; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện tháng 01/2025 đạt 650,7 tỷ đồng, bằng 11,0% kế hoạch tỉnh giao, bằng 8,7% kế hoạch huyện giao, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2024.

Tập trung giải ngân các nguồn vốn đầu tư năm 2025 với 07 công trình, tổng mức đầu tư 104.500,0 triệu đồng, giá trị thực hiện 3.475,0 triệu đồng. Cấp giấy phép xây dựng cho 01 nhà ở riêng lẻ, tổng lệ phí, thuế bao thầu, thuế thu nhập cá nhân 5.197.500 đồng.

1.3. Tài nguyên, khoáng sản, môi trường

Chỉ đạo đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân, trong tháng đã cấp 69 giấy. Tích cực kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai, khoáng sản, môi trường.

³ Với các nội dung: kỹ thuật gieo cấy vụ Đông Xuân, kỹ thuật phòng chống rét cho mạ, kỹ thuật chăm sóc phòng chống rét, dự trữ thức ăn cho đàn vật nuôi trong mùa đông.

⁴ Trồng cây phân tán: Khu vực sân vận động huyện Yên Bình, tổ 6 thị trấn Yên Bình (73 cây Bàng Đài Loan); Trồng rừng tập trung: Hộ gia đình ông Trịnh Bá Xuân, thôn Đồng Tâm, xã Phú Thịnh, huyện Yên Bình (0,5ha Keo); Các xã còn lại trồng cây phân tán ven các tuyến đường khu trung tâm xã.

Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các dự án phát triển quỹ đất năm 2024 và tạo lập quỹ đất mới năm 2025.

1.4. Thương mại, dịch vụ

Các hoạt động thương mại - dịch vụ được duy trì bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nhân dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán. Tăng cường công tác quản lý thị trường, đảm bảo chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 650,2 tỷ đồng, bằng 8,7% kế hoạch huyện, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm 2024. Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 13,3 triệu USD, bằng 9,2% kế hoạch tỉnh giao đạt, bằng 8,9% kế hoạch huyện, tăng 31,7% so với cùng kỳ năm 2024.

Chỉ đạo xây dựng các hoạt động xúc tiến đầu tư, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới hiệu tiềm năng, lợi thế của huyện Yên Bình; nâng cao chất lượng các tour du lịch. Trong tháng 01/2025, huyện đã thu hút được 30.500 lượt khách du lịch đến huyện, bằng 10,9% kế hoạch tỉnh, bằng 8% kế hoạch huyện, trong đó khách quốc tế đạt 3.847 lượt người; doanh thu từ du lịch đạt 26,975 tỷ đồng, bằng 10,4% kế hoạch tỉnh, bằng 8,4% kế hoạch huyện.

1.5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Xây dựng kịch bản và tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm thu ngân sách năm 2025 ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm, trong đó đã tập trung đánh giá khả năng thu và rà soát các khoản thu có tiềm năng, khoản thu khó khăn để tháo gỡ ngay hoặc dự kiến phương án bù đắp. Đến thời điểm báo cáo, thu ngân sách trên địa bàn huyện 35,5 tỷ đồng, bằng 7% kế hoạch, trong đó thu tiền giao đất 13,4 tỷ đồng. Các khoản chi ngân sách được thực hiện đúng quy định hiện hành.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

2.1. Văn hóa - thông tin: Chỉ đạo tập trung thực hiện tốt các hoạt động thông tin, tuyên truyền theo kế hoạch, nội dung tuyên truyền trọng tâm: Chúc mừng năm mới 2025; 79 năm Ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa nay là nước CHXHCN Việt Nam (06/01/1946); Ngày truyền thống học sinh, sinh viên Việt Nam (09/01); Ngày Ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam (27/01/1973); Ngày lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về Việt Nam (28/01/1941); Ngày Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (30/01/1968); 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025)... tuyên truyền kỷ niệm 300 năm Ngày sinh Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1724 - 2024); tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 68/2024/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông trong lĩnh vực giao

thông đường bộ... Tổ chức tốt giải bóng đá nhi đồng huyện Yên Bình năm 2025.

2.2. Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học. Hoàn thành sơ kết học kỳ I năm học 2024-2025; xếp loại công nhận đơn vị học tập năm 2024, đánh giá 23/23 trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn, năm 2024 huyện đạt chuẩn về xóa mù chữ mức độ 2, PCGDTH mức độ 3, PCGDTHCS mức độ 2 và PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi. Triển khai công tác chuyển đổi số tại 100% các đơn vị trường mầm non, phổ thông.

2.3. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Chỉ đạo đảm bảo các điều kiện khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân; tổng số lượt khám bệnh là 12.440 lượt, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2024; tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm đầy đủ các loại vắc xin là 2%; tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trước, trong, sau Tết Nguyên đán và trong mùa lễ hội Xuân năm 2025. Số người tham gia BHYT toàn huyện 92.530 người đạt 79,95%.

2.4. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo Tết cho nhân dân

Chỉ đạo thực hiện chi trả các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định, đảm bảo hoàn thành chi trả trợ cấp (tháng 01 và tháng 02/2025). Tiếp tục quan tâm làm tốt công tác an sinh xã hội, nhất là việc chăm lo Tết cho các các hộ gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội bảo đảm mọi người, mọi nhà đều được vui xuân, đón Tết. Huyện đã huy động, tiếp nhận và chuyển 6.620 xuất quà của các tổ chức, cá nhân đến đúng các đối tượng với tổng kinh phí quà tặng trên 3.993.075.000 đồng⁵.

⁵ - *Quà của Trung ương:* Tổng số 1.392 suất, số tiền là 638.100.000 đồng, trong đó: Quà của Chủ tịch nước tặng cho người có công và thân nhân người có công với tổng số 1.083 suất quà, kinh phí 329.100.000 đồng; Quà của Quỹ vì người nghèo Trung ương cho hộ nghèo, hộ cận nghèo: 191 suất, trị giá 1.000.000 đồng/suất, tổng số tiền 191.000.000 đồng; Quà của Ủy ban Dân tộc cho người có uy tín trong cộng đồng: 118 suất, trị giá 1.000.000 đồng/suất, kinh phí 118.000.000 đồng.

- *Quà của tỉnh:* Tổng số 3.345 suất quà, số tiền là 1.555.175.000 đồng, trong đó: Quà cho người có công, thân nhân người có công: 1.138 suất, kinh phí 347.700.000 đồng; Quà cho người cao tuổi ở các độ tuổi mừng thọ là: 1.924 suất, kinh phí 1.070.975.000 đồng; Quà cho các hộ gia đình bị thiên tai về người và thiệt hại về nhà ở do bão số 3 là: 258 suất, trong đó (253 nhà bị thiệt hại, 03 người chết, 02 người bị thương) mức quà 500.000 đồng/suất, kinh phí 129.000.000 đồng; Quà cho người mù: 25 suất, mức quà 300.000 đồng/suất, kinh phí 7.500.000 đồng.

- *Quà của huyện:* Tổng số 583 suất, số tiền 349.800.000 đồng, trong đó: 50 suất quà tặng cho người có công và thân nhân người có công (trong đó 1 Bà mẹ Việt Nam anh hùng mức 1.000.000 đồng và 49 người có công khác mức 500.000 đồng/suất), kinh phí 25.500.000 đồng; 104 suất quà tặng cho đối tượng Bảo trợ xã hội, mức 500.000 đồng/suất, kinh phí 52.000.000 đồng; 34 suất quà tặng cho người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên, mức 500.000 đồng/suất, kinh phí 17.000.000 đồng; 106 suất quà tặng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mức 300.000 đồng/suất, kinh phí 31.800.000 đồng; 144 suất quà cho tự nguyện viết đơn xin thoát nghèo năm 2024, mức quà 1.000.000 đồng/suất, kinh phí 144.000.000 đồng; 14 suất quà cho đảng viên từ 70 năm tuổi Đảng trở lên (từ 70 đến 75 năm tuổi Đảng có 05 đảng viên; từ 75 năm tuổi Đảng có 09 đảng viên), mức 1.000.000 đồng/suất, kinh phí: 14.000.000 đồng; 98 suất quà cho người có uy tín trong cộng đồng, mức 500.000 đồng/suất, kinh phí 49.000.000 đồng; 03 suất quà tặng cho quản trang nghĩa trang liệt sĩ (nghĩa trang liệt sĩ huyện và 02 nghĩa trang liệt sĩ người Trung Quốc), mức 500.000 đồng/suất, kinh phí 1.500.000 đồng; 10 suất quà cho bệnh nhân điều trị tại Trung tâm Y

2.5. Công tác thực hiện chính sách cho người dân tộc được đảm bảo theo đúng quy định: Cấp 13.080 thẻ BHYT cho các đối tượng (người kinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn 603 người; người dân tộc thiểu số 12.477 người); cấp 7.465 thẻ theo Nghị định 75/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức Hội nghị tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động của người có uy tín trên địa bàn huyện năm 2024; triển khai nhiệm vụ năm 2025. Hội nghị đã cung cấp những thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện năm 2024, những định hướng phát triển năm 2025 và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán 2025 cho 118 người uy tín trên địa bàn huyện. Ban hành kế hoạch thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2025; kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025.

3. Về quốc phòng, an ninh, nội chính

Lực lượng công an, quân sự đảm bảo chế độ trực; chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Công tác phòng chống tội phạm, phòng chống các tệ nạn xã hội được tăng cường. Tổ chức khám phúc tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự và xét nghiệm ma túy, HIV/AIDS cho 210 công dân nhập ngũ năm 2025, 11 công dân dự phòng đảm bảo kế hoạch giao⁶; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức giao quân vào ngày 13/02/2025.

Duy trì, quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo; tổ chức thăm, gặp mặt, tặng quà các chức sắc, chức việc tôn giáo nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 trên địa bàn huyện ngày 10/01/2025.

Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả theo quy định; trong tháng đã tiếp nhận 2.430 hồ sơ⁷, đã giải quyết: 1.851 hồ sơ⁸; đang giải quyết 291 hồ sơ; không có hồ sơ giải quyết quá hạn. Tiếp nhận hồ sơ trực tuyến một phần 726

tế huyện Yên Bình, mức 500.000 đồng/suất, kinh phí 5.000.000 đồng; 20 suất quà cho công nhân lao động tại Công ty Yên Thành, mức quà 500.000 đồng/suất, kinh phí 10.000.000 đồng.

- *Quà của các cơ quan, đơn vị:* Tổng số: 1.300 suất quà tiền mặt, trị giá 1.450.000.000 đồng và 220 quà hiện vật (chăn bông), trong đó: Quà của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thông qua Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh): Tổng số 1.000 suất quà, mức quà 1.300.000 đồng/suất cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, kinh phí 1.300.000.000 đồng; Quà của Thứ trưởng Bộ Y tế Lê Đức Luận: Tổng số 100 suất quà tiền mặt, mức quà 500.000 đồng/suất, kinh phí là 50.000.000 đồng và 100 chiếc chăn cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách; Quà của Kiểm toán nhà nước chuyên ngành Ia và Kiểm toán nhà nước Khu vực VII: Tổng số 120 suất quà, mức quà 500.000 đồng/suất, kinh phí là 60.000.000 đồng và 120 chiếc chăn cho hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; Quà của Vietinbank chi nhánh Yên Bái cho hộ nghèo là 80 suất, mức quà 500.000 đồng/suất, kinh phí là 40.000.000 đồng.

* *Quà từ:* Tổng số 267 suất, trị giá 300.000 đồng/suất, kinh phí 80.100.000 đồng, trong đó Quà của Quỹ vì người nghèo Trung ương 191 suất, quà của huyện 76 suất.

⁶ 175 công dân nhập ngũ ngành quân đội, 35 công dân nhập ngũ ngành công an.

⁷ Trong đó: Tiếp nhận trực tiếp, qua bưu điện: 1.952 hồ sơ; kỳ trước chuyển qua: 478 hồ sơ.

⁸ Trong đó: Trước hạn: 1.603 hồ sơ, đúng hạn: 248 hồ sơ.

hồ sơ đạt 96,93%; tiếp nhận hồ sơ trực tuyến toàn trình 842 hồ sơ, đạt 98,25%. 100% người dân đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả thực hiện Bộ chỉ số thủ tục hành chính tháng 01 năm 2025, huyện Yên Bình xếp hạng đứng số 03/09 huyện, thị trong tỉnh với 75,4 điểm.

Ban Tiếp công dân huyện tiếp 01 lượt, 01 công dân, đồng chí Chủ tịch tiếp 03 lượt, 03 công dân. Tiếp nhận và xử lý 21 đơn đề nghị, phản ánh (trong đó: 14 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, có 5 đơn bị trùng lặp nội dung; 01 đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết; 01 đơn không đủ điều kiện giải quyết); 14 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết năm 2024 chuyển sang. Tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 28 đơn (đã chỉ đạo giải quyết xong 9/28 đơn, còn 19/28 đơn đang trong thời gian giải quyết. Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn giải quyết theo quy định.

UBND huyện quyết định khen thưởng 04 tập thể và 100 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái tặng Bằng khen cho 01 tập thể và 01 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác số hoá dữ liệu hộ tịch; 01 tập thể và 01 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025; 04 tổ chuyên đổi số cộng đồng có thành tích tiêu biểu trong hoạt động năm 2024; khen thưởng tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024.

Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn huyện; công tác quản lý và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức được bảo đảm theo đúng quy định.

4. Về hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Thường trực HĐND huyện xây dựng và ban hành chương trình giám sát của năm 2025; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân (HĐND) huyện, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, các Tổ đại biểu và các đại biểu HĐND huyện năm 2025; Thông báo lịch tiếp công dân năm 2025.

Ủy ban nhân dân huyện đã hoàn thành việc giao chỉ tiêu kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2025; tổ chức Hội nghị tổng kết năm 2024; triển khai Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; triển khai công tác chăm lo cho nhân dân đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; chỉ đạo triển khai sản xuất vụ Đông Xuân năm

2024-2025 theo kế hoạch; tổ chức Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” năm 2025. Chỉ đạo triển khai kế hoạch cải cách hành chính, chỉ đạo Bộ phận phục vụ hành chính công tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn theo quy định; đẩy mạnh thực hiện Bộ chỉ số điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tiến hành tổng kết công tác năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025; tham gia cùng cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chăm lo cho nhân dân đón Tết vui Xuân; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các hội viên, đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tổ chức sản xuất ngay sau dịp nghỉ Tết.

5. Về công tác xây dựng Đảng

5.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng: Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền về: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của huyện và cơ sở năm 2024; phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2025; các sự kiện và thành tựu nổi bật tỉnh Yên Bái năm 2024; các hoạt động đón Xuân Ất Tỵ năm 2025; kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2025); công tác tuyển quân, thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2025; đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và cuộc cách mạng tin gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

5.2. Công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên: Hoàn thành việc kiểm điểm; đánh giá, phân xếp loại các tổ chức, đảng, đảng viên năm 2024²; xây dựng,

² Về đánh giá xếp loại tập thể: (1) Đối với tập thể Đảng bộ huyện và Ban Thường vụ Huyện ủy hoàn thành tốt nhiệm vụ; (2) Đối với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 0/235 đơn vị, đạt 20,7%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 18/23 đơn vị, đạt 78,3%; (3) Đối với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 06/32 đơn vị, đạt 18,75%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 26/32 đơn vị, đạt 81,25%; (4) Đối với các đảng bộ, chi bộ cơ sở: (được đánh giá, xếp loại 42/43 đơn vị, trừ đảng bộ xã Bạch Hà mới thành lập chưa đủ 6 tháng): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 09/42 đơn vị, đạt 20,5%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 33/42 đơn vị, đạt 76,7%; (5) Đối với tập thể cấp ủy cơ sở (được đánh giá 40/43 đơn vị, trừ chi bộ thi hành án dân sự, chi bộ Bưu điện không có chi ủy; đảng bộ xã Bạch Hà mới thành lập chưa đủ 6 tháng): hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 9/40 tập thể, đạt 20,5%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 31 tập thể, đạt 72,1%; (6) Đối với tập thể lãnh đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị (được đánh giá 27/32 tập thể, không đánh giá là 05 tập thể (do chỉ có 01 có lãnh đạo quản lý, gồm: 03 Ban của HĐND huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin, Ban Đại diện Hội người Cao tuổi): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 06/27 tập thể, đạt 18%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 21/27 tập thể, đạt 65,6%; (7) Đối với đảng bộ cơ sở bốn tốt, chi bộ bốn tốt: Đảng bộ cơ sở bốn tốt là 29 đảng bộ; chi bộ bốn tốt là 13 chi bộ.

Về đánh giá trách nhiệm nêu gương: tổng số cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Huyện ủy được đánh giá, xếp loại nêu gương tốt 136/136 đồng chí, đạt 100%.

Về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ lãnh đạo quản lý (133 đồng chí, trừ 3 đồng chí xã Bạch Hà không xếp loại): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 29 đồng chí, đạt 21,3%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 104 đồng chí, đạt 76,5%.

Về xếp loại chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: 325/ 329 chi bộ được đánh giá xếp loại; 04 chi bộ chi bộ không phải đánh giá, xếp loại (do mới thành lập chưa đủ 6 tháng): Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 64/325 đồng chí, đạt 19,9%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 252/325 đồng chí, đạt 77,5%; hoàn thành nhiệm vụ 09/325 đồng chí, đạt 2,8%.

ban hành, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau kiểm điểm năm 2024. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp cán bộ theo phân cấp quản lý. Tổ chức hội nghị công bố quyết định công tác cán bộ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy¹⁰. Kết nạp 103 đảng viên mới, đạt 46,4% kế hoạch; công nhận chính thức cho 45 đảng viên dự bị thuộc 13 đảng bộ, chi bộ cơ sở; cấp phát tiền và vật phẩm Huy hiệu đảng đợt 03/2/2024 cho 106 đồng chí đảng viên thuộc 21 đảng bộ cơ sở. Công tác chính sách cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

5.3. Công tác kiểm tra, giám sát: Xây dựng, ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra cơ sở xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát và thực hiện Đề án 04-ĐA/TU năm 2025. Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030 đối với Ban Chấp hành thị trấn Thác Bà¹¹; triển khai việc giám sát đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã ban hành.

5.4. Công tác dân vận: Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo các cấp, các ngành tích cực tham gia thực hiện công tác chăm lo cho nhân dân đón Tết vui Xuân trong không khí vui tươi, an toàn, lành mạnh, phấn khởi; bảo đảm mọi người, mọi nhà đều có Tết, nhất là các đối tượng chính sách, có công, hộ nghèo, cận nghèo... Vận động nhân dân chuẩn bị các điều kiện gieo cấy vụ xuân 2025 và tuyên truyền, hướng dẫn người dân về quê ăn tết thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch dịch bệnh.

5.5. Tiếp tục chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Triển khai kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ

Đối với đảng viên: Được đánh giá chất lượng 5.956/6.935 đồng chí, trong đó: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 925 đồng chí, đạt 15,5%; hoàn thành tốt nhiệm vụ 4.734 đồng chí, đạt 79,5%; hoàn thành nhiệm vụ 277 đồng chí, đạt 4,7%; không hoàn thành nhiệm vụ là 20 đồng chí, đạt 0,3%; không đánh giá xếp loại là 976 đồng chí, trong đó: miễn công tác và sinh hoạt đảng 815 đồng chí; kết nạp dưới 06 tháng không được kiểm điểm 103 đồng chí; bị đình chỉ sinh hoạt đảng 03 đồng chí; đảng viên ở chi bộ mới thành lập dưới 6 tháng 55 đồng chí;; đảng viên chưa được đánh giá chất lượng 03 đồng chí (vắng mặt do đi làm ăn xa, lý do khác...).

¹⁰ Quyết định hợp nhất Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận Huyện ủy thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy; giải thể các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy (Đảng bộ Trung tâm dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp, Đảng bộ Cơ quan Đảng, Đoàn thể, Các chi bộ: Bảo hiểm xã hội, Bưu điện, Trung tâm Văn hóa, Thi hành án dân sự, Hạt Kiểm lâm, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện); thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện; Đảng bộ cơ quan chính quyền và chỉ định nhân sự tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy của 02 Đảng bộ.

¹¹ Quyết định số 3018-QĐ/HU ngày 08/01/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chủ đề năm 2025.

5.5. Công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp: Đến nay, đối với đại hội chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở có 324/329 chi bộ đã tổ chức đại hội trực, còn 05 chi bộ chưa đại hội do giải thể đảng bộ (gồm 02 chi bộ của Đảng bộ trung tâm dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp; 03 chi bộ thuộc Đảng bộ cơ quan chính quyền); đối với Đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy: hiện đang tiếp tục hoàn thiện văn kiện đại hội; đối với Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV, nhiệm vụ kỳ 2025-2030: hiện đang hoàn thiện dự thảo Báo cáo chính trị xin ý kiến các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các sở, ngành của tỉnh và đang rà soát, xây dựng phương án nhân sự cấp ủy các cấp; đối với công tác tuyên truyền, trang trí khánh tiết đại hội: hiện đã đang hoàn thiện phương án đề xin ý kiến Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

7. Đánh giá chung

Trong tháng 01/2025, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, đơn vị đã tập trung tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ năm 2024 và xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2025 trên cơ sở Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy đảm bảo đồng bộ, thống nhất, có tính phần đầu cao; đồng thời triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Ất Ty 2025, nhất là việc chăm lo Tết cho nhân dân, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đều tăng so với cùng kỳ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Tuy nhiên trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ huyện tháng 01/2025 còn tồn tại, hạn chế: Công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trọng điểm, dự án quỹ đất còn chậm.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02

Các cấp ủy, tổ chức đảng, phòng, ban, cơ quan, địa phương tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt, toàn diện, hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch số 244-KH/HU ngày 16/12/2024 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 06/12/2024 của Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025.

1. Lĩnh vực kinh tế

Chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ Xuân, nhất là trồng rừng, phòng chống hạn hán, phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi; phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Triển khai thực hiện kế hoạch nông thôn mới năm 2025.

Tổ chức lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Xuân Ất Ty 2024; chuẩn bị chu đáo các điều kiện để tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp đầu xuân; tích cực hỗ trợ, nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; tìm kiếm, giới thiệu và hỗ trợ các nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu cơ hội đầu tư.

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn huyện; đẩy nhanh tiến độ thi công, tiến độ giải ngân các công trình chuyển tiếp; thực hiện các thủ tục đầu tư đối với các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện theo kế hoạch (Dự án khu đô thị Thịnh Hưng 1, Thịnh Hưng 2, Cụm công nghiệp Phú Thịnh 1, Phú Thịnh 2, Phú Thịnh 3; đường trục chính cụm công nghiệp Phú Thịnh và đường trục 1 khu công nghiệp phía Nam, Dự án Đường dây 500KV Lào Cai - Vĩnh Yên đoạn qua địa bàn huyện Yên Bình).

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, khoáng sản. Tổ chức kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất của các hộ gia đình tại một số xã dự kiến triển khai các dự án trên địa bàn. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để chủ động các biện pháp phòng, chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

Tăng cường quản lý, điều hành thu, chi ngân sách; thực hiện hiệu quả kịch bản thu ngân sách năm 2025, đảm bảo trong quý I/2025 hoàn thành trên 30% dự toán giao.

Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, phát triển thương mại, đảm bảo hàng hoá lưu thông thông suốt tạo môi trường kinh doanh lành mạnh. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, thu hút, phát triển du lịch.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội

Tích cực tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước; các sự kiện chính trị quan trọng; tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện. tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc để làm đường, mở rộng đường giao thông nông thôn.

Chỉ đạo chuẩn bị việc tổ chức các Lễ hội đầu năm đảm bảo theo quy định, phục vụ nhân dân và khách du lịch.

Chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch nâng cao chỉ số hạnh phúc cho người dân huyện; kế hoạch chuyển đổi số; kế hoạch giảm nghèo năm 2025.

Chỉ đạo tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học và đi học không thường xuyên sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán. Triển khai các nhiệm vụ học kỳ II năm học 2024-2025 theo kế hoạch; kế

hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2025.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nhất là trong thời điểm giao mùa dễ xảy ra dịch bệnh. Duy trì tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh môi trường ở các khu dân cư.

Chỉ đạo thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc được chi trả kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu lao động, triển khai kế hoạch đào tạo nghề, giải quyết việc làm năm 2025.

Chỉ đạo hoàn thiện phương án sắp xếp nhân sự, bố trí nơi làm việc, nhanh chóng ổn định hoạt động cho các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và chỉ đạo của tỉnh.

3. Quốc phòng - an ninh, nội chính

Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương. Chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Lễ giao quân năm 2025 bảo đảm an toàn, đủ quân số; duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu; lực lượng Công an quản lý chặt chẽ hoạt động xuất, nhập cảnh, tăng cường nắm tình hình an ninh xã hội, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế. Tổ chức tuần tra, kiểm soát ngăn chặn khai thác cát, sỏi, khoáng sản, thủy sản trái phép; phối hợp với các lực lượng địa phương thực hiện tốt công tác quản lý, nắm tình hình người ra vào địa bàn.

Tiếp tục lãnh đạo thực hiện nghiêm túc công tác tiếp dân; tiếp nhận, giải quyết đơn đề nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; duy trì hoạt động tiếp dân của Bí thư Huyện ủy và bí thư đảng ủy xã, thị trấn theo Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính công, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân.

4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đẩy mạnh tuyên truyền các hoạt động, kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025). Thực hiện nghiêm túc bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm với tiêu đề “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu

lực - Hiệu quả”. Kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn; tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

Triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và cơ sở; sắp xếp cán bộ quản lý, giáo viên các đơn vị trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 17/8/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy. Thực hiện nghiêm quy định công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Triển khai kiểm tra, giám sát theo chương trình kiểm tra, giám sát năm 2025. Thường xuyên giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đề nghị của công dân và giám sát việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên nắm chắc tình hình các tổ chức đảng, đảng viên, kịp thời phát hiện, giải quyết ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh những vấn đề phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân, đặc biệt là trong thời gian diễn ra đại hội đảng các cấp.

Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động “ngày cuối tuần cùng dân và doanh nghiệp” tại cơ sở. Xây dựng kế hoạch phối hợp công tác dân vận và triển khai đăng ký thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2025. Sâu sát cơ sở nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng nhân dân ở từng cơ sở.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị: Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm túc kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2024; triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền: Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo tiến hành tiến hành các cuộc giám sát theo Chương trình giám sát năm 2025; duy trì thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân và giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức Hội nghị gặp mặt doanh nghiệp đầu xuân; xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2025; tăng cường cải cách hành chính, công vụ, nâng cao trách nhiệm làm việc của công chức, viên chức; xử lý nghiêm những trường hợp cố tình gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp, ảnh hưởng đến công việc chung. Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện có chất

lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội và các nhiệm vụ chính trị được giao theo Kế hoạch số 244-KH/HU của Huyện ủy; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua tại cơ sở.

Tập trung chỉ đạo tổ chức đại hội đảng các cấp, chuẩn bị đảm bảo các điều kiện (về văn kiện, nhân sự, cơ sở vật chất,...) để tổ chức Đại hội đảng bộ, chi bộ trực thuộc Huyện ủy và Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV nhiệm kỳ 2025-2030 theo kế hoạch.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) và chỉ đạo của Tỉnh ủy; ổn định tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau sáp nhập.

Trên đây là Báo cáo tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tháng 01 năm 2025, phương hướng nhiệm vụ tháng 02 năm 2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện, lãnh đạo tinh theo dõi huyện (b/c),
- UBKT TU, Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- HĐND, UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các ban, cơ quan Đảng, MTTQ, DT huyện,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Lê Dũng

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÂY DỰNG ĐẢNG THÁNG 01 NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 587-BC/HU ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Huyện ủy Yên Bình)

| STT | STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | | Kết quả tháng 01/2025 | So sánh | | |
|----------|----------|--|----------------|-------------------|------------|-----------------------|---------------|----------------|-----------------------|
| | | | | Tỉnh ủy giao | Huyện giao | | %KH tỉnh giao | %KH huyện giao | % so sánh với cùng kỳ |
| I | I | CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 188-CTr/TU CỦA TỈNH ỦY | | | | | | | |
| 1 | 1 | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (giá so sánh 2010) | % | 8,2 | 8,2 | | | | |
| | | Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn | % | 100,0 | 100,0 | | | | |
| | | - Nông, lâm nghiệp, thủy sản | % | 21,1 | 21,1 | | | | |
| | | - Công nghiệp - Xây dựng | % | 32,5 | 32,5 | | | | |
| | | - Dịch vụ | % | 42,1 | 42,1 | | | | |
| | | Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm | % | 4,3 | 4,3 | | | | |
| 2 | 2 | Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) | Tỷ đồng | 5.900 | 8.000 | 650,7 | 11,0 | 8,1 | 114,1 |
| | | Tương đương giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2020) | Tỷ đồng | | 12.850 | | | | |
| 3 | 3 | Tổng sản lượng lương thực có hạt | Tấn | 29.750 | 29.750 | 2.438 | 8,2 | 8,2 | 94,5 |
| 4 | 4 | Tổng đàn gia súc chính | Con | 155.000 | 155.000 | 132.505 | 85,5 | 85,5 | 97,6 |
| 5 | 5 | Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại | Tấn | 13.750 | 17.500 | 1.850 | 13,5 | 10,6 | 94,6 |
| | | Trong đó: Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính | Tấn | 11.650 | 12.000 | 1.258 | 10,8 | 10,5 | |
| 6 | 6 | Trồng rừng mới | Ha | 3.200 | 3.200 | 100,5 | 3,1 | 3,1 | 138,3 |
| | | Diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC | Ha | 2.000 | 2.000 | | | | |
| | | Lũy kế diện tích rừng được cấp chứng chỉ FSC, chứng nhận Quế hữu cơ | Ha | 16.640 | 16.640 | | | | |
| | | Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng | m ³ | | 9.200 | 950 | | 10,3 | |

| STT | STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | | Kết quả tháng 01/2025 | So sánh | | |
|-----|-----|--|-------------|-------------------|------------|-----------------------|---------------|----------------|-----------------------|
| | | | | Tỉnh ủy giao | Huyện giao | | %KH tỉnh giao | %KH huyện giao | % so sánh với cùng kỳ |
| 7 | 7 | Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | Xã | 1 | 1 | | | | |
| | | Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao | Xã | | 8 | 7 | | 87,5 | |
| | | Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | Xã | 1 | 1 | | | | |
| | | Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | Xã | | 4 | 3 | | 75,0 | |
| | | Số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | Thôn | | 15 | | | | |
| | | Lũy kế số thôn công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu | Thôn | | 63 | 48,0 | | 76,2 | |
| 8 | 8 | Giá trị xuất khẩu hàng hóa | Tr.USD | 145 | 150 | 13,3 | | 8,9 | |
| 9 | 9 | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | Tỷ đồng | 505 | 505 | 35,5 | 7,0 | 7,0 | 87 |
| 10 | 10 | Số doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác thành lập mới | | | | | | | |
| | | - Số doanh nghiệp thành lập mới | DN | 50 | 50 | | | | |
| | | - Số hợp tác xã được thành lập mới | HTX | 12 | 12 | | | | |
| | | - Số tổ hợp tác thành lập mới | Tổ hợp tác | 40 | 40 | | | | |
| 11 | 11 | Số dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư trên địa bàn | Dự án | 8 | 8 | | | | |
| 12 | 12 | Số lượt khách du lịch đến huyện | Lượt khách | 280.000 | 380.000 | 30.500 | 10,9 | 8,0 | 51 |
| | | Trong đó: Khách quốc tế | Khách | 40.000 | 50.000 | 3.847 | 9,6 | 7,7 | 6 |
| | | Doanh thu từ du lịch | Tỷ đồng | 260,0 | 320,0 | 26,975 | 10,4 | 8,4 | 36 |
| 13 | 13 | Số lao động được tạo việc làm mới | Lao động | 2.850 | 3.600 | 174 | 6,1 | 4,8 | 98 |
| | | Trong đó: Xuất khẩu lao động | Lao động | 170 | 200 | 9 | 5,3 | 4,5 | 0 |
| 14 | 14 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo | % | 75,0 | 76,0 | | | | |
| | | - Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ | % | 48,5 | 55,0 | | | | |
| 15 | 15 | Tuyển mới đào tạo nghề | Lao động | 2.400 | 2.500 | 164 | 6,8 | 6,6 | 0 |
| | | Hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn (lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người DTTS...) | Lao động | 500 | 550 | | | | |

| STT | STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | | Kết quả tháng 01/2025 | So sánh | | |
|-----|-----|---|-------------|-------------------|------------|-----------------------|---------------|----------------|-----------------------|
| | | | | Tỉnh ủy giao | Huyện giao | | %KH tỉnh giao | %KH huyện giao | % so sánh với cùng kỳ |
| 16 | 16 | Số lao động chuyển dịch từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp | Lao động | 880 | 1.050 | | | | |
| 17 | 17 | Giảm tỷ lệ nghèo đa chiều so với năm trước (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025) | % | 0,96 | 0,96 | | | | |
| | | Tỷ lệ hộ nghèo giảm so năm trước | % | 0,81 | 0,81 | | | | |
| | | Tỷ lệ hộ cận nghèo giảm so năm trước | % | 0,15 | 0,15 | | | | |
| 18 | 18 | Lũy kế số trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 | Trường | 56 | 55 | | | | |
| | | Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 | % | 100 | 100 | | | | |
| | | Số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 | Trường | 2,0 | 2,0 | | | | |
| | | Lũy kế số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2 | Trường | 15,0 | 15,0 | | | | |
| | | Tỷ lệ trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn mức độ 2. | Trường | 26,8 | 27,3 | | | | |
| 19 | 19 | Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin | % | 99 | 100 | 2 | 2,0 | 2,0 | 625,0 |
| 20 | 20 | Tổng số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế | xã, tt | | | | | | |
| | | Lũy kế số xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế | xã, tt | 24 | 23 | 23 | 95,8 | 100,0 | 104,3 |
| | | Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế | % | 100 | 100 | 100 | 100,0 | 100,0 | 100,0 |
| 21 | 21 | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế | % | 96,5 | 97,0 | 79,95 | 82,8 | 82,4 | 106,7 |
| 22 | 22 | Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa | % | 87,4 | 88,0 | | | | |
| 23 | 23 | Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa | % | 75,1 | 85,3 | | | | |
| 24 | 24 | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 54,8 | 54,8 | 54,8 | 100 | 100,0 | 100,0 |
| 25 | 25 | Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn | % | 95,0 | 95,0 | | | | |
| 26 | 26 | Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị | % | 98,0 | 98,0 | | | | |

| STT | STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | | Kết quả tháng 01/2025 | So sánh | | |
|-----|-----------|---|-------------|-------------------|------------|-----------------------|---------------|----------------|-----------------------|
| | | | | Tỉnh ủy giao | Huyện giao | | %KH tỉnh giao | %KH huyện giao | % so sánh với cùng kỳ |
| 27 | 27 | Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn | % | 83,0 | 83,0 | | | | |
| 28 | 28 | Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung | % | 91,0 | 91,0 | | | | |
| 29 | 29 | Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh | % | 100 | 100 | | | | |
| 30 | 30 | Kết nạp đảng viên hàng năm | ĐV | 222 | 222 | 103,0 | 46,4 | 46,4 | 76,7 |
| 31 | 31 | Thành lập mới tổ chức đảng trong các DN và HTX | Tổ chức | 1 | 1 | | | | |
| 32 | 32 | Số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên | % | >90 | 92 | | | | |
| 33 | 33 | Số cán bộ, đảng viên thực hiện tốt trách nhiệm vụ nêu gương | % | >90 | 92 | | | | |
| 34 | 34 | Số cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương | % | >95 | 96 | | | | |
| | II | CÁC CHỈ TIÊU GIAO THEO KẾ HOẠCH SỐ 186-KH/HU CỦA HUYỆN ỦY | | | | | | | |
| 35 | 1 | Thu nhập bình quân đầu người/năm | Tr.đồng | | 63 | | | | |
| 36 | 2 | Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá so sánh 2020) | Tỷ đồng | | 5.820 | 350 | | 6,0 | |
| | | Tương đương giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản (theo giá so sánh 2010) | Tỷ đồng | | 3.150 | | | | |
| 37 | 3 | Giá trị sản xuất xây dựng (theo giá so sánh 2010) | Tỷ đồng | | 4.850 | 500 | | 10,3 | 80,0 |
| 38 | 4 | Sản lượng chè búp tươi | Tấn | | 5.000 | | | | |
| | | <i>Trong đó: Sản lượng chè búp tươi chất lượng cao</i> | Tấn | | 3.500 | | | | |
| 39 | 5 | Sản lượng thủy sản | Tấn | | 9.200 | 950 | | 10,3 | 89,5 |

| STT | STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | | Kết quả tháng 01/2025 | So sánh | | |
|-----|-----|--|----------------|-------------------|---------------|-----------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------|
| | | | | Tỉnh ủy giao | Huyện giao | | %KH tỉnh giao | %KH huyện giao | % so sánh với cùng kỳ |
| 40 | 6 | Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng | Tỷ đồng | | 7.500 | 650.2 | | | |
| 41 | 7 | Tổng vốn đầu tư phát triển | Tỷ đồng | | 5.600 | 350 | | 6,3 | |
| 42 | 8 | Kiên cố hóa đường GTNT | km | | 50 | | | | |
| | | - Trong đó: Kiên cố hoá và mở rộng đường từ 3m lên 5m | km | | | | | | |
| 43 | 9 | Tỷ lệ đô thị hóa | % | | 26,62 | | | | |
| 44 | 10 | Phát triển du lịch cộng đồng | Mô hình | | 6 | | | | |
| | | Lưu ý các mô hình du lịch cộng đồng | Mô hình | | | | | | |
| 45 | 11 | Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD: | | | | | | | |
| | | - Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi | Xã, tt | | 23 | | | | |
| | | - Phổ cập giáo dục tiểu học ở cả 03 mức độ | Xã, tt | | 23 | | | | |
| | | - Phổ cập giáo dục trung học cơ sở | | | | | | | |
| | | + Phổ cập GDTHCS mức độ 1 | Xã, tt | | 23 | | | | |
| | | + Phổ cập GDTHCS mức độ 2 | Xã, tt | | 23 | | | | |
| | | + Phổ cập GDTHCS mức độ 3 | Xã, tt | | 23 | | | | |
| 46 | 12 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) | % | | 12.8 | 12.9 | | | |

| STT | STT | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 | | Kết quả tháng 01/2025 | So sánh | | |
|-----|-----|---|-------------|-------------------|------------|-----------------------|---------------|----------------|-----------------------|
| | | | | Tỉnh ủy giao | Huyện giao | | %KH tỉnh giao | %KH huyện giao | % so sánh với cùng kỳ |
| 47 | 13 | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên | % | | 1,05 | | | | |
| 48 | 14 | Tuổi thọ trung bình của người dân | tuổi | | 75 | | | | |
| 49 | 15 | Tỷ lệ hộ dân được nghe, xem phát thanh truyền hình | % | | 100 | 100 | | 100,0 | |
| 50 | 16 | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn văn hóa | % | | 98,7 | | | | |
| 51 | 17 | Chỉ số hạnh phúc của người dân | % | | 73,0 | | | | |
| 52 | 18 | Chi tiêu chuyển đổi số | | | | | | | |
| | | - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật theo quy định) | % | | 100 | 100 | | 100,0 | |
| | | - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. | % | | 100 | | | | |
| 53 | 19 | Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý | % | | 92,0 | | | | |
| 54 | 20 | Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn có hố xí hợp vệ sinh | % | | 92,0 | 92 | | 100,0 | 92,4 |
| 55 | 21 | Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý ở khu vực nông thôn | % | | 95,2 | | | | |
| 56 | 22 | Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý | % | | 100 | | | | |
| 57 | 23 | Xây dựng chi bộ kiểu mẫu | Chi bộ | | 10,0 | | | | |
| 58 | 24 | Số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ | % | | 90,0 | | | | |